TẬP ĐOÀN CN THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM

CÔNG TY THAN HẠ LONG - TKV

BẢNG TÍNH VÀ THANH TOÁN LƯƠNG KHỐI VĂN PHÒNG

Đơn vị: 04-Phòng Kỹ thuật công nghệ mỏ

Tháng 3 năm 2019

Stt	SDB	Tên	Chức danh	Mức LCB	Lương SP			Lương 100%		PC HĐCĐ	PC trách nhiệm		Tổng thu nhập	Các khoản phải trừ					Tổng giảm trừ	Còn lĩnh	Ký nhận
					Công	XL	Lương	Công	Lương		HS	Tiền		BHXH	BHYT	BHTN	ĐPCĐ	Quỹ HĐXH			
1	**01**	**Tổ quản lý**			**74**		**38.718.002**	**30**	**11.206.923**	**870.000**	**0,30**	**417.000**	**51.211.925**	**2.085.800**	**391.200**	**260.900**	**512.000**	**220.000**	**3.469.900**	**47.742.025**	
1	HL-00131	Nguyễn Văn Hà	Trưởng phòng	6.988.000	26	A	14.904.000						14.904.000	559.100	104.900	69.900	149.000	55.000	937.900	13.966.100	
2	HL-03919	Nguyễn Hữu Thuận	Phó phòng	6.545.000	22	A	11.907.002	4	1.006.923				12.913.925	523.700	98.200	65.500	129.100	55.000	871.500	12.042.425	
3	HL-00168	Nguyễn Văn Hiệu	Phó phòng	5.990.000		A		26	10.200.000				10.200.000	479.300	89.900	60.000	102.000	55.000	786.200	9.413.800	
4	HL-00135	Nguyễn Ngọc Duy	Phó phòng	6.545.000	26	A	11.907.000			870.000	0,30	417.000	13.194.000	523.700	98.200	65.500	131.900	55.000	874.300	12.319.700	
2	**08**	**Tổ chuyên viên**			**494**		**165.576.998**			**1.740.000**			**167.316.997**	**8.366.200**	**1.569.400**	**1.046.900**	**1.673.100**	**1.045.000**	**13.700.600**	**153.616.397**	
5	HL-01947	Đào Ngọc Minh	Chuyên viên	6.578.000	26	A	10.382.333						10.382.333	526.300	98.700	65.800	103.800	55.000	849.600	9.532.733	
6	HL-00251	Nguyễn Thế Mạnh	Chuyên viên	5.966.000	26	A	9.836.311						9.836.311	477.300	89.500	59.700	98.400	55.000	779.900	9.056.411	
7	HL-04247	Phạm Ngọc Diệp	Chuyên viên	5.411.000	26	A	9.289.667						9.289.667	432.900	81.200	54.200	92.900	55.000	716.200	8.573.467	
8	HL-03431	Đoàn Duy Tùng	Chuyên viên	5.411.000	26	A	8.743.333						8.743.333	432.900	81.200	54.200	87.400	55.000	710.700	8.032.633	
9	HL-02480	Nguyễn Duy Thành	Chuyên viên	5.154.000	26	A	8.743.333						8.743.333	412.400	77.400	51.600	87.400	55.000	683.800	8.059.533	
10	HL-04543	Phan Ngọc Ba	Chuyên viên	5.154.000	26	A	8.743.333						8.743.333	412.400	77.400	51.600	87.400	55.000	683.800	8.059.533	
11	HL-04175	Trịnh Văn Bình	Chuyên viên	5.411.000	26	A	8.743.333						8.743.333	432.900	81.200	54.200	87.400	55.000	710.700	8.032.633	
12	HL-05130	Vũ Đức Thành	Chuyên viên	5.411.000	26	A	8.743.333						8.743.333	432.900	81.200	54.200	87.400	55.000	710.700	8.032.633	
13	HL-00167	Mai Đức Hùng	Chuyên viên	5.966.000	26	A	8.743.333						8.743.333	477.300	89.500	59.700	87.400	55.000	768.900	7.974.433	
14	HL-01546	Đoàn Duy Hải	Chuyên viên	5.966.000	26	A	8.743.254						8.743.254	477.300	89.500	59.700	87.400	55.000	768.900	7.974.354	
15	HL-01260	Lê Hoàng Việt	Chuyên viên	5.154.000	26	A	8.743.254						8.743.254	412.400	77.400	51.600	87.400	55.000	683.800	8.059.454	
16	HL-00648	Nguyễn Ngọc Tâm	Chuyên viên	5.682.000	26	A	8.743.254			870.000			9.613.254	454.600	85.300	56.900	96.100	55.000	747.900	8.865.354	
17	HL-03149	Nguyễn Thị Dung	Chuyên viên	5.682.000	26	A	8.197.000			870.000			9.067.000	454.600	85.300	56.900	90.700	55.000	742.500	8.324.500	
18	HL-00661	Nguyễn Đình Long	Chuyên viên	5.411.000	26	A	8.197.000						8.197.000	432.900	81.200	54.200	82.000	55.000	705.300	7.491.700	
19	HL-00094	Nguyễn Văn Thắng	Chuyên viên	5.411.000	26	A	8.197.000						8.197.000	432.900	81.200	54.200	82.000	55.000	705.300	7.491.700	
20	HL-06726	Đặng Viết Quang	Nhân viên	5.305.000	26	A	8.197.000						8.197.000	424.500	79.600	53.100	82.000	55.000	694.200	7.502.800	
21	HL-04191	Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên	5.154.000	26	A	8.197.000						8.197.000	412.400	77.400	51.600	82.000	55.000	678.400	7.518.600	
22	HL-05309	Phạm Quốc Việt	Nhân viên	5.186.000	26	A	8.197.000						8.197.000	414.900	77.800	51.900	82.000	55.000	681.600	7.515.400	
23	HL-01144	Lê Chí Cầu	Chuyên viên	5.154.000	26	A	8.196.926						8.196.926	412.400	77.400	51.600	82.000	55.000	678.400	7.518.526	
Tổng cộng					**568**		**204.295.000**	**30**	**11.206.923**	**2.610.000**	**0,30**	**417.000**	**218.528.922**	**10.452.000**	**1.960.600**	**1.307.800**	**2.185.100**	**1.265.000**	**17.170.500**	**201.358.422**	

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2019

LẬP BIỂU	PHÒNG TCLĐ	KẾ TOÁN TRƯỞNG	P.GIÁM ĐỐC
Mã Thành Trung	Nguyễn Văn Thỏa	Đặng Thanh Lam	Phạm Văn Hùng